

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON 7/5

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Phúc	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Lý	P.Hiệu trưởng - Chủ tịch CĐ	Phó C.tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Vân Anh	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Thị Huyền	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
5	Chèo Y Mây	Tổ trưởng tổ Văn phòng - Y sỹ	Ủy viên HĐ	
6	Lê Thị Thơ	Tổ trưởng tổ CM 1 - GV	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Hoài	Tổ trưởng tổ CM 2 - GV	Ủy viên HĐ	
8	Lê Thị Thúy	Tổ trưởng tổ CM 3 - GV	Ủy viên HĐ	
9	Trịnh Thị Thúy	Trưởng Ban TT nhân dân - GV	Ủy viên HĐ	
10	Trịnh Thị Tuyết	Tổ phó tổ CM 1 - GV	Ủy viên HĐ	
11	Ngô Thị Mai	Tổ phó tổ CM 2 - GV	Ủy viên HĐ	
12	Nguyễn Thị Bích	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
13	Phạm Thị Hải Yến	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ cái viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường.	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	43
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo	44
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm	46
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm	51
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	54
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	55
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	62
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDMN	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	66
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	68
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	71
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	74
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	74
Tiêu chí 1	74

Tiêu chí 2	75
Tiêu chí 3	76
Tiêu chí 4	78
Tiêu chí 5	79
Tiêu chí 6	80
Kết luận Tiêu chí Mức 4	81
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần IV. PHỤ LỤC	85

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	MG	Mẫu giáo
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	CB-GV-NV	Cán bộ - giáo viên - nhân viên
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	GDMN	Giáo dục mầm non
6	CM	Chuyên môn
7	GV	Giáo viên
8	BKBN	Bé khỏe bé ngoan
9	GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	Đc	Đồng chí
11	TMN	Trường mầm non
12	PHT	Phó hiệu trưởng
13	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
14	ĐB	Điện Biên
15	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Mức 1 đạt 22/22 tiêu chí.

Mức 2 đạt 21/21 tiêu chí.

Mức 3 đạt 15/15 tiêu chí.

2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1		x
Tiêu chí 2		x
Tiêu chí 3	x	
Tiêu chí 4	x	
Tiêu chí 5		x
Tiêu chí 6		x

Kết quả: Mức 4 đạt 04/06 tiêu chí, chưa đạt 02/06 tiêu chí.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường mầm non 7/5

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Phúc
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Điện Biên Phủ	Điện thoại	0945.957.074
Xã/phường/thị trấn	Tân Thanh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2	Website	https://mn75.pgdtptdienbienphu.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt KK	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0

Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	3	3	3	3	3
Số lớp MG 3-4 tuổi	6	5	5	5	5
Số lớp MG 4-5 tuổi	4	5	4	5	5
Số lớp MG 5-6 tuổi	4	4	5	4	4
Cộng	17	17	17	17	17

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	17	17	17	17	17	
1	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	3	3	3	3	5	
1	Phòng kiên cố	2	3	3	3	5	
2	Phòng bán kiên cố	1	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	7	7	7	7	7	
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	

2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
V	Khôi phụ trợ	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
	Cộng	36	36	36	36	38	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	
Giáo viên	34	34	0	0	2	32	
Nhân viên	9	7	4	3	4	2	
Cộng	46	44	4	3	6	37	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	36	36	35	34	34
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	83/7 =11.9	91/7 =13.0	85/6 =14.2	88/6 =14.7	66/6 = 11.0
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0

4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	518/29 =17.9	479/29 =16.5	460/29 =15.9	422/28 =15.1	400/28 =14.3
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	7	14	14	12	12
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	11	11	8	8	8

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	601	570	545	510	466	
	- Nữ	271	257	262	263	241	
	- Dân tộc thiểu số	42	39	38	37	50	
2	Đối tượng chính sách	31	7	5	5	155	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	171	165	140	138	86	
5	Học 2 buổi/ngày	601	570	545	510	466	
6	Bán trú	601	570	545	510	466	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	518/14 = 37.0	479/14 = 34.2	460/14 = 32.9	422/14 = 30.1	400/14 = 28.6	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	83/3 = 27.7	91/3 = 30.3	85/3 = 28.3	88/3 = 29.3	66/3 = 22.0	

	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	83/3 = 27.7	91/3 = 30.3	85/3 = 28.3	88/3 = 29.3	66/3 = 22.0	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	182/6 = 30.3	139/5 = 27.8	149/5 = 29.8	135/5 = 27.0	117/5 = 23.4	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	165/4 = 41.3	175/5 = 35.0	138/4 = 34.5	155/5 = 31.0	135/5 = 27.0	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	171/4 = 42.8	165/4 = 41.3	173/5 = 34.6	132/4 = 33.0	148/4 = 37.0	
9	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 36 tháng tuổi tới trường	199/242 = 49,1	107/213 = 50,25	100/189 =52,9	110/127 = 53,14	98/187 =52,4	
	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tới trường	432/432 = 100	424/424 = 100	395/395 = 100	373/373 = 100	354/354 = 100	
	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp	142/142 = 100	149/149 = 100	161/161 = 100	133/133 = 100	139/139 = 100	
10	Số lượng, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	142/142 = 100	149/149 = 100	161/161 = 100	133/133 = 100	139/139 = 100	
11	Số lượng, tỷ lệ trẻ 5 tuổi khuyết tật học hoà nhập	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non 7-5 được thành lập theo Quyết định số 793/QĐ-UB-TC ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu nay thuộc tỉnh Điện Biên. Đến tháng 01 năm 2020 trường mầm non Tân Thanh sáp nhập vào trường mầm non 7-5 thành trường mầm non 7-5 theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ. Nhà trường có 1 điểm trường đóng trên địa bàn tổ dân phố 5. Điểm trường trung tâm đóng trên địa bàn tổ dân phố 9, phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ. Khuôn viên trường riêng biệt, có tường bao chắc chắn ngăn cách với bên ngoài. Cổng trường kiên cố, vững chắc có biển tên trường. Giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ. Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Đảm bảo an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Toàn trường có tổng diện tích đất là 9.764 m² bình quân tối thiểu cho 1 trẻ đạt 20.95 m²/1 trẻ. Diện tích sân chơi 2.122 m²/466 học sinh đạt 4,6 m²/1trẻ, cả 02 điểm trường sân được lát gạch, trải thảm đảm bảo yêu cầu vui chơi của trẻ; có đầy đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo quy định, phù hợp với lứa tuổi học sinh; có bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện. Tổng số 38 phòng kiên cố. Các công trình bố trí phù hợp, có đủ các đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp một chiều, có đủ kho lương thực, kho thực phẩm, có các trang thiết bị hiện đại, sạch sẽ, ngăn nắp để thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm.

Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số 17 nhóm lớp và 466 học sinh trong đó có 50 học sinh dân tộc. Gồm 03 nhóm trẻ với 66 học sinh và 14 lớp mẫu giáo với 400 học sinh trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi có 4 lớp với 148 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 46 đồng chí. Trong đó cán bộ quản lý (CBQL) 03 đồng chí (đc); giáo viên 34 đc; nhân viên 09 đc được biên chế vào 03 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ. Luôn tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt và khắc phục mọi khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ. Giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức các hoạt động cho trẻ nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Với mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Trẻ đến trường được tiếp cận công nghệ số. Trẻ mẫu giáo được làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) nhằm hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc Tiểu học.

Cùng với sứ mạng xây dựng một môi trường giáo dục bền vững, an toàn, thân thiện, tận tâm, công bằng, dân chủ, nền nếp, kỷ cương, uy tín, chất lượng. Phát triển theo phương châm “Toàn diện, tích hợp, trẻ là trung tâm trong quá trình nuôi dạy” để trẻ được tự do khám phá trải nghiệm và có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh, lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt. Mỗi thành viên trong trường là một chủ thể hưởng quyền con người của chính họ. Trong đó, trẻ em là chủ thể hưởng quyền đặc biệt, vừa là chủ thể hưởng quyền, vừa là đối tượng được bảo vệ của các chủ thể, được quy định trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia.

Bởi vậy, công tác quản lý, chỉ đạo của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn được đổi mới và cải tiến, luôn xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong năm học đề ra những giải pháp chỉ đạo kiên quyết và dứt điểm từng tháng, từng học kỳ. Do đó, kỷ cương nề nếp nhà trường được duy trì, giữ vững và phát huy có hiệu quả. Nhà trường, quản lý tốt nguồn ngân sách nhà nước cấp và các khoản thu khác trong nhà trường đúng nguyên tắc tài chính, sử dụng đúng mục đích. Thực hiện nghiêm túc công khai trong nhà trường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nguồn ngân sách cấp như lương, phụ cấp theo lương được quản lý đúng theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho người lao động.

Những năm qua, được sự đầu tư của Nhà nước, sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và UBND thành phố Điện Biên Phủ, sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ về mọi mặt của các bậc phụ huynh, cùng với tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao độ, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường đã từng bước trùng tu cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm; không ngừng phấn đấu, tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đưa trường mầm non 7-5 phát triển lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đến nay, trường luôn duy trì và giữ vững danh hiệu: trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Nhà trường đã đạt được những thành tích nhất định: Nhiều năm liền được công nhận là tập thể lao động xuất sắc, được Thành

ủy, UBND thành phố, Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen; được tặng thưởng Cờ thi đua của tỉnh (năm 2018 và 2021), Cờ thi đua của Chính Phủ (2018), Bằng khen của tỉnh (năm 2016, 2019, 2021, 2023), Bằng khen của Chính phủ (năm 2021).

Trong thời gian tới, nhà trường phấn đấu luôn là nơi mà mọi phụ huynh đều mong muốn gửi gắm con em của mình để các bé có cơ hội phát triển một cách toàn diện thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp trong những năm tháng quan trọng đầu tiên của cuộc đời; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến. Tạo dựng một môi trường giáo dục tốt đẹp, trợ giúp cho nhu cầu phát triển tự nhiên của các em bé, đồng thời góp phần phát triển tích cực cho cộng đồng các trường mầm non trong tỉnh Điện Biên thông qua việc chia sẻ các kiến thức và kinh nghiệm cho phụ huynh và cộng đồng. Trở thành trường mầm non ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến Steam/Montessori chuẩn quốc tế.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm xác định trường mầm non 7/5 đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Mầm non 7/5 tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập Kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân của trường phối hợp thực hiện:

Lập Kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các

tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ báo của tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá; Tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục Mầm non.

Yêu cầu lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ (GD&ĐT) Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD &ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường mầm non 7/5 có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường. Kiện toàn đầy đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Trường có 17 nhóm lớp với tổng số 466 trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hằng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giáo viên các nhóm, lớp căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn thực hiện chương trình của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đúng theo năng lực sở trường của mỗi cá nhân, đảm bảo các quyền lợi khác theo quy định. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn

phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;...Tổ chức các hoạt động Lễ hội, Hội thi trong năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 23 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và kế hoạch theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01].

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà trường từng năm học được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt để triển khai, thực hiện hiệu quả [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác công khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn, kế hoạch phát triển nhà trường theo từng năm học tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị viên chức và người

lao động đầu năm học và được niêm yết trên bảng tin công khai, được đăng tải trên trang thông tin điện tử Website: <https://mn75.pgdtptdienbienphu.edu.vn> để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và nhân dân cùng biết và tham gia góp ý [H1-1.1-03].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; kiểm tra nội bộ đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, chất lượng các hội thi; giám sát công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04].

Mức 3

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua Hội nghị viên chức và người lao động đầu năm, cha mẹ trẻ và cộng đồng thông qua các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1- 05]; [H1-1.1.06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường được Ủy ban nhân dân phường Tân Thanh, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt. Hội đồng trường thực hiện giám sát việc thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; công khai Kế hoạch phát triển nhà trường tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị viên chức và người lao động và niêm yết trên bảng tin, được đăng tải tại Website:<https://mn75.pgdtptdienbienphu.edu.vn> để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và nhân dân cùng biết và tham gia góp ý.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Năm học 2024-2025	Không

kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.			và các năm học tiếp theo.	
Tiếp tục công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ công nghệ thông tin	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường mầm non 7/5 có 01 Hội đồng trường được UBND thành phố Điện Biên Phủ thành lập gồm 9 thành viên; và Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ. Các hội đồng khác do hiệu trưởng thành lập: 01 Hội đồng thi đua khen thưởng gồm 9 thành viên; 01 Hội đồng tư vấn có 9 thành viên gồm Hội đồng chấm sáng kiến, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Các Hội đồng được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường thực hiện, nhiệm vụ quyền hạn và hoạt động hiệu quả theo đúng quy định theo điều 9, khoản 1- thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non và Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu,

chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật. Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường. Giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa của nhà trường, bảo đảm mục tiêu giáo dục, công khai, minh bạch và hiệu quả. Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp xét đề nghị các cấp khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá, nhận xét phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng đối với sáng kiến. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi đánh giá, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [1.2-08].

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Hội đồng trường và các Hội đồng khác duy trì hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Trường có các Hội đồng như: Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Các Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hoạt động đều tay, hiệu quả, các hoạt động định kỳ được rà soát, đánh giá theo từng kỳ học, năm học, chuyên đề kịp thời, luôn góp phần trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và sự phát triển không ngừng của nhà trường.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hằng năm kiện toàn các Hội đồng trong	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Năm học 2024-2025	Không

nhà trường.			và các năm học tiếp theo	
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Hiệu trưởng	Các thành viên của Hội đồng trường và các Hội đồng khác	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng với tổng số có 38 đảng viên đạt tỷ lệ 92,7% tổng số CB-GV-NV nhà trường. Ban chỉ ủy chi bộ có 05 đồng chí (Bí thư, phó Bí thư và 03 ủy viên). Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ

Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong nhiều năm Chi bộ được đánh giá xếp loại Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2024 được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Tổ chức công đoàn có 41 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn trường có 03 đồng chí (Chủ tịch công đoàn và 02 ủy viên). Công đoàn nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Hằng năm Công đoàn được công đoàn cấp trên đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó năm học 2023-2024 công đoàn được đánh giá, xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được LĐLĐ tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Chi Hội khuyến học nhà trường có 41 hội viên. Ban chấp hành chi Hội gồm 03 đồng chí (Chi hội trưởng, chi hội phó và 01 ủy viên). Chi hội hoạt động theo quy định của Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam. Hằng năm được công nhận danh hiệu “Đơn vị học tập” [H1-1.3-05].

Trong những năm qua, các tổ chức, đoàn thể xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để hoạt động theo Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non. Hằng năm, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Công đoàn trường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện tốt các hoạt động phong trào và công tác quyền góp ủng hộ từ thiện đảm bảo theo quy định của nhà trường và cấp trên như: tặng quà cho CB-GV-NV nhân dịp Tết Nguyên đán, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ vì người nghèo, quỹ mái ấm công đoàn, quỹ khuyến học, hằng năm có tham gia hiến máu tình nguyện. Hội khuyến học tặng quà cho CB-GV-NV đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Mặt khác, các tổ chức, đoàn thể còn phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như: tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi, ... Hằng năm, các hoạt động của đoàn thể, tổ chức tự rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức và đoàn thể [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể như: Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Chi hội khuyến học. Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ quy định của từng tổ chức, hoạt động tích cực, hiệu quả có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của nhà trường. Trong nhiều năm Chi bộ được đánh giá xếp loại Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2024 được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hằng năm Công đoàn được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 01 năm được đánh giá, xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ tỉnh Điện Biên tặng

Bằng khen. Chi hội khuyến học hằng năm được công nhận danh hiệu “Đơn vị học tập”.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong toàn trường	Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Chi hội trưởng Chi hội khuyến học	CB-GV-NV	Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không
Chi bộ Đảng và các đoàn thể, tổ chức khác tiếp tục phối hợp thực hiện hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Tích cực học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị bạn, đưa ra các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Chi hội trưởng Chi hội khuyến học	Ban chỉ ủy, Ban chấp hành công đoàn, Ban chấp hành hội khuyến học; Các đảng viên, đoàn viên, hội viên	Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không
Tổ chức đánh giá, phân loại đúng quy định. Giáo dục tư tưởng nhận thức đúng đắn về công tác đánh giá, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình.	Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Chi hội trưởng Chi hội khuyến học	CB-GV-NV	Cuối các năm dương lịch, cuối các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng; 02 phó Hiệu trưởng, đủ theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non: Tổ chuyên môn 1 thuộc cơ sở 1 gồm 14 thành viên (trong đó: 08 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi và 06 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi); Tổ chuyên môn 2 thuộc cơ sở 1 gồm 14 thành viên (trong đó: 04 giáo viên dạy nhóm trẻ, 06 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi và 04 nhân viên nấu ăn). Tổ chuyên môn 3 cơ sở 2 gồm 10 thành viên (trong đó: 02 giáo viên dạy nhóm trẻ và 08 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi); Tổ văn phòng có 5 thành viên (trong đó: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên phục vụ, 02 nhân viên bảo vệ). Mỗi tổ chuyên môn đều có sự quản lý của tổ trưởng và tổ phó; tổ văn phòng có sự quản lý của tổ trưởng [H1-1.4-02].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ theo tháng, học kỳ, năm học; sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/1 tháng, thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hằng tháng tổ chuyên môn có kế hoạch sinh hoạt trao đổi về công tác chuyên môn trong tháng, có kế hoạch kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của tổ/lớp. [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện có hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Tôi yêu Việt Nam”; “Nâng cao chất lượng dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm”; “Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một”; “Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hóa”; ... Lòng ghép nội dung giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, lòng ghép giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sử dụng bộ công cụ ELM vào tổ chức các hoạt động giáo dục; Ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, lòng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới trong tổ chức các hoạt động cho trẻ có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong toàn trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo cơ cấu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ đúng theo quy định. Hằng năm xây dựng kế hoạch, định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hằng năm thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên cốt cán	15/8	Không
Các tổ chuyên môn tiếp tục chủ động, tích cực đề xuất nội dung chuyên đề chuyên sâu nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các thành viên trong tổ.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên	Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo	Không
Kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ về thực	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, tổ	Đột xuất và định kỳ	Không

hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên		trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán		
Bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên	Năm học 2024-2025 và những năm theo tiếp theo	Không
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ	CBQL	GV-NV	Năm học 2024-2025 và những năm theo tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Trong thời kỳ kiểm định, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn Phường đi học đạt tỷ lệ 100%. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Từ năm 2020 đến năm 2024 phường Tân Thanh luôn duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi [H1-1.5-01].

Hàng năm, công tác tuyển sinh của nhà trường được thực hiện đảm bảo chỉ tiêu UBND thành phố và phòng GD&ĐT thành phố giao. Nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi và đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ đến trường đều

được học 2 buổi trên ngày và ăn bán trú tại trường. Năm học 2024-2025 nhà trường có 3 nhóm trẻ, 14 lớp mẫu giáo, cụ thể: Khối trẻ 24-36 tháng tuổi 66 trẻ/3 nhóm; Khối MG 3-4 tuổi 114 trẻ/5 lớp, khối mẫu giáo 4-5 tuổi 134 trẻ/5 lớp; Khối MG 5-6 tuổi 148 trẻ/4 lớp (trong đó: Lớp MG 5-6 tuổi D1 có 36 học sinh; Lớp MG 5-6 tuổi D2 có 35 học sinh; Lớp MG 5-6 tuổi D3 có 38 học sinh; Lớp MG 5-6 tuổi D4 có 39 học sinh [H1-1.5-01]).

2. Điểm mạnh

Hàng năm, công tác tuyển sinh của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, theo đúng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi quy định.

Nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi và đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ đến trường đều được học 2 buổi trên ngày. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phân công điều tra số trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	10/8	Không
Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và giao chỉ tiêu huy động cho từng giáo viên.	Hiệu trưởng	Giáo viên	10/8	Không
Làm tốt công tác tuyển sinh trẻ ra lớp; ưu tiên tuyển sinh trẻ tại địa bàn phường để giảm tình trạng quá tải số trẻ trên lớp; phân chia đồng đều học sinh trong khối/nhóm, lớp.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	10/6	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của Luật Lưu trữ bao gồm các hồ sơ như: Sổ theo dõi công văn đi, công văn đến; Hồ sơ quản lý nhân sự; Hồ sơ quản lý chuyên môn; Hồ sơ quản lý bán trú ; Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính; Hồ sơ quản lý trẻ em. Các loại hồ sơ được soạn thảo, ghi chép, cập nhật kịp thời các thông tin theo đúng quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.5-01].

Trong các năm học qua nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối mạng Internet, sử dụng phần mềm Misa phục vụ cho công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản và phần mềm phổ cập, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia trong các hoạt động trong nhà trường [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Tổ chức và quản lý các hoạt động hành chính, tài chính, theo đúng quy định hiện hành. Hằng năm lập dự toán thu, chi, quyết toán, có quy chế chi tiêu nội bộ. Công khai tài chính, tài sản theo đúng quy định. Cập nhật, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và quy định hiện hành. Các khoản huy động tự nguyện của cha mẹ trẻ; các khoản thu - chi được thực hiện theo nguyên tắc tài chính hiện hành. Hằng năm nhà trường thực hiện đúng quy định việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như: Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025,

định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục; Đề án vị trí việc làm, ... [H1-1.1-01]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý và sử dụng có hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất hiện có, phục vụ tốt cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tài sản mua sắm được nhập, xuất đúng qui định, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi định kỳ và sử dụng đúng mục đích, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Trong những năm qua, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra, đánh giá, kết luận thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ. Hằng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong những năm vừa qua nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng các loại kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, phù hợp với chỉ đạo của ngành và điều kiện của địa phương	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên y sỹ, kế toán	15/8	Không
Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên y sỹ, kế toán	Trong năm học	Không
Xây dựng kế hoạch dài hạn để huy động các nguồn lực, tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà	Hiệu trưởng	Kế toán	9/2025	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề theo sự chỉ đạo của ngành. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đã xây dựng kế hoạch và có sổ tự học, tự bồi dưỡng, nội dung trình bày khoa học, phù hợp, linh hoạt, cụ thể, rõ ràng, thực hiện kiểm tra đánh giá hàng tháng, cuối kỳ và cuối năm học theo quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia Hội thi do các cấp tổ chức, tạo điều kiện cho CB-GV-NV học các lớp đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân có thành tích trong các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có 02 đồng chí giáo viên tham gia học và tốt nghiệp lớp Trung cấp lí luận chính trị [H1-1.7-04]; [H1-1.2-08].

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong từng năm học luôn rõ ràng, hợp lý; phù hợp với năng lực, sở trường, thế mạnh của từng người mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-05]

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định: Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự. Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, được trả lương và các khoản phụ cấp đầy đủ, kịp thời [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề theo sự chỉ đạo của ngành. CBQL, giáo viên đã xây dựng kế hoạch và có sổ tự học, tự bồi dưỡng đảm bảo chất lượng.

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên rõ ràng, hợp lý; có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Hiệu trưởng	Giáo viên, nhân viên	10/9	Không
Động viên và tạo điều kiện cho GV, NV tham gia học các lớp nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Hiệu trưởng	Giáo viên, nhân viên	Trong năm học	Không
Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của từng người	Hiệu trưởng	PHT, giáo viên, nhân viên	1/8	Không
Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng tự học.	Hiệu trưởng	PHT, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Trong năm học	Không
Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, duy trì đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Khen thưởng, động viên kịp thời cho CBQL, GV, NV	Hiệu trưởng	PHT, giáo viên, nhân viên	Trong năm học	Dự kiến 5.000.000

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN (Giáo dục mầm non) do Bộ trưởng Bộ GD & ĐT ban hành theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Căn cứ vào chương trình, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và điều kiện của địa phương, điều kiện của nhà trường, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phó hiệu trưởng/tổ trưởng CM duyệt kế hoạch của giáo viên trước khi thực hiện, trong quá trình thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch, đánh giá ưu, nhược điểm các hoạt động để giáo viên kịp thời rút kinh nghiệm vào các hoạt động tiếp theo, được Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-03]; [H1-1.6-10];

Nhà trường làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bằng các biện pháp chỉ đạo như: Thăm lớp, dự giờ, kiểm tra theo kế hoạch báo trước và kiểm tra đột xuất để đánh giá giáo viên trong việc nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đánh giá đạt hiệu quả cao. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, được thể hiện qua các hội thi của trẻ trong các năm học luôn được khen thưởng, đạt giải cao như: Hội thi "Tài năng của Cô và bé" cấp thành phố, 04/04 tiết mục đạt giải nhất và đạt đơn vị có thành tích xuất sắc trong Hội thi; ...[H1-1.2-09]; [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được tự chủ trong xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chỉ đạo giáo viên xây

dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với điều kiện địa phương, thực tế của nhà trường và nhận thức của học sinh. Đồng thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố đánh giá đạt kết quả. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, được thể hiện qua các hội thi của trẻ trong các năm học luôn được khen thưởng, đạt giải cao.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với địa phương.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	25/8	Không
Điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của trường	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Giáo viên	Trong năm học	Không
Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tham gia các lớp tập huấn chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Theo kế hoạch	Không
Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá giáo viên	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, thông qua trước cuộc họp Hội đồng, Hội nghị viên chức và người lao động, lấy ý kiến bổ sung và ban hành chính thức Quy chế để thực hiện. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Hàng năm, nhà trường xây dựng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ theo đúng quy định [H1-1.9-03].

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường hoạt động theo kế hoạch, có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, cụ thể, có hiệu quả và báo cáo kết quả tại Hội nghị viên chức và người lao động đầu các năm học [H1-1.9-04];[H1-1.1-04]; [H1-1.2-09].

Trong những năm qua, nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm khi xây dựng kế hoạch, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư, khiếu nại hay tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường. Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân của trường thực hiện giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ của trường.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Công khai kế hoạch của	Hiệu	PHT, giáo	Trong năm	Không

nhà trường	trưởng	viên, nhân viên	học	
Lấy ý kiến dân chủ, bàn bạc của đội ngũ trong nhà trường trước khi thực hiện	Hiệu trưởng	Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên	Định kỳ và đột xuất	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Giáo viên, phụ huynh, cộng đồng	Trong năm học	Không
Nêu cao tinh thần phê và tự phê của mỗi cá nhân trong các buổi họp và trong các buổi đánh giá xếp loại cuối năm	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	CBQL, tổ trưởng, giáo viên, nhân viên	25/5	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại phương án thực hiện theo giai đoạn, theo năm học như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; Phương án an toàn vệ sinh thực phẩm; Phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; Phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phương án phòng, chống dịch bệnh; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích. Hằng năm, nhà trường đã phối kết hợp với UBND phường Tân Thanh, Công an phường, tổ dân phố số 9, số 5 và các ban ngành đoàn thể trong phường Tân Thanh đảm bảo an ninh trật tự, không xảy ra tình trạng thất thoát về tài sản, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tập huấn phổ biến, hướng dẫn các phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội; Phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn qua bảng tuyên truyền của nhà trường; phối hợp với Công an Phường Tân Thanh, các tổ dân phố số 5, số 9 trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.7-03].

Nhà trường có hộp thư góp ý, công khai số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên để kịp thời tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-10].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự. Có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có bất cứ hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-11]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định và tổ chức phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn

chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trẻ bị kỷ thi, bạo lực và bị những hành vi vi phạm pháp luật khác trong nhà trường. 100% CB-GV-NV và trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	10/9	Không
Giao nhiệm vụ cụ thể cho bảo vệ tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm an ninh trật tự trường học, giáo viên chủ nhiệm các lớp để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ	Hiệu trưởng	Nhân viên bảo vệ, giáo viên	8/9	Không
Đăng ký tập huấn cho CB, GV, NV về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.	Hiệu trưởng	PHT, giáo viên, nhân viên	15/9	Không
Ký cam kết với công an phường trên địa bàn để đảm bảo an ninh trật tự cho nhà trường	Hiệu trưởng	Công an phường	8/9	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ theo từng năm học và triển khai kịp thời, phù hợp. Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn. Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường được thành lập và hoạt động đúng Điều lệ, hiệu quả. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn đảm bảo cơ cấu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi đảm bảo theo quy định, 100% các lớp đều được tổ chức học 2 buổi trên ngày. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo qui định. Lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo Luật lưu trữ. Thực

hiện tốt công tác quản lý nguồn ngân sách Nhà nước và các khoản huy động thỏa thuận. Quản lý cơ sở vật chất theo quy định. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ mang lại chất lượng, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề theo sự chỉ đạo của ngành. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong năm, kịp thời xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Quan hệ công tác và lễ lễ làm việc thường xuyên có sự đổi mới, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, CB-GV-NV và trẻ luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 04/04 tiêu chí

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có uy tín. Bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có năng lực chuyên môn giỏi. Chất lượng, năng lực đội ngũ được giữ vững và không ngừng nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non và yêu cầu đổi mới về Giáo dục mầm non

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và 02 đồng chí phó hiệu trưởng chuyên môn đều có trình độ đào tạo trên chuẩn, trình độ Trung cấp lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ mức khá trở lên.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nhất trí cao trong các hoạt động, đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền địa phương. Đây là những lực lượng chính, là các yếu tố trong và ngoài xã hội tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non 33 năm, 02 phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong GDMN từ 28 năm trở lên; 03 đồng chí CBQL đều có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non; hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng (Nguyễn Thị Lý) có bằng Đại học quản lý giáo dục, 01 phó hiệu trưởng (Nguyễn Thị Huyền) đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý. Tất cả các cán bộ quản lý của trường đều có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Trong những năm qua hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng vào cuối mỗi năm học. Năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện đánh giá đủ 03 bước (*tự đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, thủ trưởng đánh giá*). Xếp loại kết quả hằng năm: Đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Kết thúc quy trình đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chủ động cập nhật kết quả đánh giá và các minh chứng lên hệ thống TEMIS theo quy định [H2-2.1-05].

03/03 cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định như: Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. [H2-2.1-06]; [H2-2.1-07].

Mức 2 và Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ đánh giá và các phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá đạt mức Tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-05].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị. Trong quá trình công tác Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

100% cán bộ quản lý trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về trình độ đào tạo, năm công tác. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Ban giám hiệu nhà trường trong 5 năm liên tục đều được thủ trưởng đánh giá xếp loại Chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đăng ký các lớp bồi dưỡng trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài thành phố để thực hiện nhiệm vụ khoa học và sáng tạo hơn.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, Giáo viên	6/2025 6/2026 6/2027	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm qua, đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Năm học 2024 - 2025, tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có tổng số 34 giáo viên/17 nhóm lớp. Có 03 nhóm trẻ với 06 giáo viên (tỷ lệ 2,0 giáo viên/nhóm); 14 lớp mẫu giáo với 28 giáo viên (tỷ lệ 2,0 giáo viên /lớp). Số lượng giáo viên đủ, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.7-05].

Trong những năm qua nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên. Năm học 2024-2025 trường có 02/34 GV = 5,9% đạt trình độ chuẩn và 32/34 GV = 94,1% đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GVMN từ mức khá trở lên. Trong những năm gần đây, có 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên vượt 20% so với chuẩn quy định, trong đó có 52,8% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt vượt 22,8% so với chuẩn quy định. Cụ thể:

Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 19/36 tỷ lệ 52,8 %, ở mức khá là 17/36 tỷ lệ 47,2%; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 27/36 tỷ lệ 75%, ở mức khá là 9/36 tỷ lệ 25%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 30/35 tỷ lệ 85,7%, ở mức khá 5/35 tỷ lệ 14,3%; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 34/34 tỷ lệ 100% [H2-2.1-05].

Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên đảm bảo hợp lý về cơ cấu theo quy định của Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023, thực hiện chất lượng hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên. Hàng năm, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức khá trở lên vượt 20% so với chuẩn quy định, trong đó có 52,8% trở lên giáo viên đạt chuẩn nghề

nghiệp giáo viên ở mức tốt vượt 22,8% so với chuẩn quy định. Trong 5 năm liên tiếp trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên	6,7/2025 6,7/2026	Không
Lên kế hoạch kiểm tra, thăm lớp dự giờ Phân loại GV để có kế hoạch bồi dưỡng sát với từng đối tượng GV Rà soát đối chiếu tiêu chí trong chuẩn chưa đạt tiêu chí nào tiếp tục bồi dưỡng tiêu chí đó.	Phó hiệu trưởng Tổ trưởng Tổ trưởng	Hiệu trưởng, Tổ trưởng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng	Hàng tháng Tháng 9/2025 Tháng 5/2025	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2024-2025, nhà trường có 01 thư viện nên đã phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện. Giáo viên đó có bằng tốt nghiệp Đại học GDMN, có chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B, đã được tham gia tập huấn về Thư viện số và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao cũng như đảm bảo thời gian dành cho thư viện theo quy định [H1-1.7-05].

Trong những năm qua, nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Cụ thể: Nhà trường có 01 nhân viên kế toán đã có bằng tốt nghiệp Đại học kế toán; 01 nhân viên y tế có bằng Trung cấp y và Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ và Hành chính - Văn phòng kiêm nhiệm công tác văn thư, công tác thủ quỹ; 01 nhân viên bảo vệ có trình độ Đại học Thể dục thể thao và 01 nhân viên bảo vệ có trình độ văn hóa 7/10; nhà trường đã hợp đồng 01 nhân viên phục vụ có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông; hợp đồng ngắn hạn 04 nhân viên nấu ăn có Chứng chỉ sơ cấp nghề Kỹ thuật chế biến món ăn. Các nhân viên đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao đáp ứng được vị trí việc làm, đảm nhiệm được các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.6-02]; [H2-2.3-01].

Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, sở trường. Hằng năm được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như tập huấn công tác tài chính kế toán (nhân viên kế toán), công tác y tế trường học (nhân viên y tế), nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (tất cả nhân viên bảo vệ và các nhân viên khác), bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (nhân viên kế toán, y tế và các nhân viên nấu ăn), ... [H1-1.7-05]; [H2-2.1-06]; [H2-2.1-07].

Hằng năm, các nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên: Nhân viên kế toán thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, chứng từ lưu trữ khoa học, rõ ràng; nhân viên y tế học đường thực hiện theo đúng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh; nhân viên bảo vệ thực hiện tốt công tác bảo vệ tài sản của trường/lớp; nhân viên phục vụ đảm bảo môi trường học tập và làm việc sạch đẹp; nhân viên nuôi dưỡng thực hiện tốt công tác giao nhận thực phẩm, chế biến các món ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên có trình độ đào tạo và năng lực sở trường phù hợp với vị trí công tác. Hằng năm được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

theo vị trí việc làm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá các nhân viên đều được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế, bảo vệ	Hiệu trưởng	Nhân viên y tế, bảo vệ	05/2025	Ngân sách NN
Lập danh sách nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn gửi phòng GD&ĐT	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng; nhân viên	6/2025	Không
Tuyên truyền, công tác xã hội hóa để hợp đồng nhân viên nấu ăn theo số lượng học sinh bán trú.	Hiệu trưởng	Giáo viên	Tháng 8/2025	Không
Phân công nhiệm vụ cho nhân viên nấu ăn tại trường	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, nhân viên	9/2025	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tâm huyết nghề với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tương đối đồng đều, đảm bảo cơ cấu hợp lý nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nhà trường. 100% CBQL có trình độ trên chuẩn, luôn tự ý thức trau dồi nghiệp vụ quản lý, có sự linh hoạt, năng động, sáng tạo trong công việc, được giáo viên tin nhiệm. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại Tốt theo yêu cầu của Chuẩn hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn cao, có lòng yêu nghề, mẫn trẽ, trách nhiệm trong công việc, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm đều được tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí công tác. 100% GV được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, trong đó có từ 52,8% trở lên GV xếp

loại Tốt. Trong thời gian 05 năm gần đây không có giáo viên, nhân viên vi phạm kỉ luật.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 3 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 3/3 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/3 tiêu chí

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường mầm non 7/5 được xây dựng trên địa bàn phố 9 - phường Tân Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên với tổng diện tích đất 9.764m², trong đó diện tích đất sử dụng là 9.764m², được xây dựng kiên cố, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Khuôn viên trường riêng biệt, có tường bao, xây chắc chắn, ngăn cách với bên ngoài. Cổng trường kiên cố, vững chắc có biển tên trường. Giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ. Đảm bảo an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Hệ thống sân vườn được quy hoạch và thiết kế phù hợp, có cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo một môi trường xanh, sạch, đẹp. Sân chơi bằng phẳng, lát gạch và láng xi măng sạch sẽ, có đủ đồ chơi ngoài trời. Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em và khối phụ trợ có đủ diện tích và trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp với mỗi loại phòng; số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi, đủ các phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích và yêu cầu về thiết kế, xây dựng với trang thiết bị đồng bộ. Có hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ ở các phòng, nhóm/lớp. Các lớp có đầy đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi và các thiết bị khác phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên, các lớp có khu vệ sinh khép kín và riêng biệt liên thông với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo thuận tiện. Hệ thống nước sạch đảm bảo nguồn nước sạch cho cô và trẻ uống và sinh hoạt. Hệ thống thoát nước, thu gom rác thải không ô nhiễm môi trường. Trường có hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ giáo viên nhân viên và các hoạt động khác trong nhà trường. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mầm non 7/5, có 02 điểm trường. Điểm trung tâm tại số 63, tổ 9 và Điểm trường Tân Thanh tại tổ 5 phường Tân thanh, thuộc trung tâm thành phố Điện Biên phủ. Trường có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh, đảm bảo an toàn cho trẻ. Các nhóm/lớp học của điểm trường trung tâm và điểm trường Tân Thanh có hành lang, lan can và tay vịn thuận lợi dành cho trẻ di chuyển, đảm bảo theo quy định. Phù hợp với quy mô phát triển giáo dục của địa phương, có môi trường sạch sẽ - thân thiện đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Trường đặt ở vị trí giao thông đi lại thuận tiện, thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ em. Trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.1-01].

Trong 5 năm gần đây, nhà trường có quy mô 17 nhóm lớp, 14 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ: Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 601 trẻ em; năm học 2021 - 2022 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 570 trẻ em; năm học 2022 - 2023 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 545 trẻ em; năm học 2023 - 2024 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 510 trẻ em; năm học 2024-2025 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 466 học sinh. [H1-1.5-01].

Trường có tổng diện tích đất 9.764m^2 (Điểm trung tâm diện tích $5.257,7\text{m}^2$, điểm trường Tân Thanh diện tích $4506,3\text{m}^2$), bình quân tối thiểu cho 1 trẻ $20,95\text{m}^2/\text{trẻ}$, đảm bảo theo quy định. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình $3.710,3\text{m}^2$ chiếm 38%. Nhà trường có điểm trường trung tâm chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-02];

2. Điểm mạnh

Trường được đặt ở vị trí trung tâm phường Tân Thanh thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ đến trường. Trường mầm non 7/5, có 02 điểm trường: điểm trung tâm tại số 63, tổ 9 và Điểm trường Tân Thanh tại tổ 5 phường Tân thanh, thuộc trung tâm thành phố Điện Biên phủ. Trường được đặt ở vị trí trung tâm phường Tân Thanh thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ đến trường.

Trong 5 năm gần đây, nhà trường có quy mô 17 nhóm lớp (14 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ), cụ thể: Năm học 2020-2021 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 601 trẻ em; năm học 2021- 2022 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 570 trẻ em; năm học 2022 - 2023 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 545 trẻ em; năm học 2023 - 2024 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 510 trẻ em; năm học 2024-2025 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 466 học sinh.

Trường có tổng diện tích đất 9.764m^2 (điểm trung tâm diện tích $5.257,7\text{m}^2$, điểm trường Tân Thanh diện tích $4506,3\text{m}^2$), bình quân tối thiểu cho 1 trẻ $20,95\text{m}^2/\text{trẻ}$, đảm bảo theo quy định. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình $3.710,3\text{m}^2$ chiếm 38%; diện tích sân vườn là $4.052,1\text{m}^2$ chiếm 41,5% bao gồm

sân chơi, vườn rau, vườn hoa, khu trải nghiệm cho trẻ hoạt động; diện tích giao thông nội bộ 2.001,6m² chiếm 20,5%.

Trường có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Khu lớp học của điểm trường trung tâm và điểm trường Tân Thanh có hành lang, lan can và tay vịn thuận lợi dành cho trẻ di chuyển, đảm bảo theo quy định. Nhà trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục thể chất, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời, đồ chơi tự tạo, có các khu cho trẻ trải nghiệm như: Khu vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm, các gian hàng địa phương, khu thư viện thân thiện phù hợp thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu: Tính đến thời điểm đánh giá điểm trường trung tâm của nhà trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu UBND phường Tân Thanh đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm trường trung tâm (tổ 9 phường tân Thanh)	Ban giám hiệu, Phòng GD&ĐT, UBND thành phố, UBND tỉnh, phòng Tài nguyên Môi trường thành phố	- Hiệu trưởng tham mưu với, UBND phường Tân Thanh PGD, UBNDTP, sở tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận sử dụng đất	Năm học 2024-2025	Không
Thường xuyên bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch	CBQL, Giáo viên, Nhân viên, thuê nhân viên	Kế hoạch	Năm học 2024-2025	100 ngày công + 36 triệu

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn có cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm

Mức 1:

a) *Khối phòng hành chính quản trị;*

- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT gồm 01 phòng hiệu trưởng 22m², 02 phòng phó hiệu trưởng mỗi phòng 24m² có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các thiết bị theo quy định hiện hành. Văn phòng trường 110m², có đủ bàn ghế họp, máy móc, thiết bị theo quy định. Phòng dành cho nhân viên 20m² có tủ để đồ dùng cá nhân, 02 phòng bảo vệ mỗi phòng 12m² được đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích 106m², được xây dựng kiên cố, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. 02 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên 163,4m² bình quân 4,0m²/xe có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự, khoa học, đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-03]; [H1-1.6-05].

Nhà trường có 17 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được xây dựng kiên cố, có diện tích 1.107.5m², diện tích trung bình 2,5 m²/trẻ để tổ chức các hoạt động vui chơi và học tập của trẻ, đảm bảo 1 phòng/nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi. Trong đó nhóm trẻ 24-36 tháng có 3 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi 5 lớp; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi 5 lớp; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi 4 lớp. Các phòng nhóm, lớp đều có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập của trẻ. 14 lớp mẫu giáo dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ. 03 nhóm nhà trẻ đều có phòng ngủ riêng cho trẻ có diện tích 79,2m², bình quân 1,2m²/01 trẻ. Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của nhà trường luôn thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ ánh sáng tự nhiên, có đủ bàn ghế, phản/giường, chăn, gối, xấp...đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.5-01];[H3-3.2-01].

Điểm trung tâm có 12 nhóm lớp (10 lớp mẫu giáo, 02 nhóm trẻ). Có 02 khu vệ sinh riêng biệt liên thông với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, được xây dựng kiên cố, có phòng dành riêng cho trẻ trai và trẻ gái, có vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, có 04 máng tiểu dài 20m, có 14 xí bệt dành cho trẻ em gái. Điểm trường Tân Thanh có 5 nhóm/ lớp (04 lớp mẫu giáo và 01 nhóm trẻ). Mỗi nhóm, lớp đều có khu vệ sinh khép kín được xây dựng kiên cố, phòng dành riêng cho trẻ trai và trẻ gái, có vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, mỗi phòng vệ sinh dành cho trẻ em trai có 02 tiểu treo và mỗi phòng vệ sinh dành cho trẻ em gái có 2 xí bệt. [H3-3.2-02].

Khu vực rửa tay của trẻ trong trường được bố trí riêng có chậu rửa tay đảm bảo theo quy định, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi đảm bảo cho trẻ sử dụng thuận tiện, không bị ô nhiễm môi trường. Các nhóm, lớp đều có hiên chơi đón trẻ, rộng rãi, thuận tiện cho việc đưa đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Xung quanh hiên chơi có lan can với chiều cao 1,2m. Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H3-3.1- 01];

Trường có 01 phòng giáo dục thể chất diện tích 70m² tại điểm trường trung tâm và 02 khu vui chơi phát triển vận động đặt tại 02 cơ sở với diện tích 147,2 m² (điểm trường trung tâm diện tích 88,6 m², điểm trường Tân Thanh 58,6 m²), phòng giáo dục thể chất và hai khu vui chơi phát triển vận động đều được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ; có 02 phòng giáo dục nghệ thuật cũng đặt tại 02 cơ sở với diện tích 146,81m² (trung tâm, diện tích 86,81 m², điểm trường Tân Thanh diện tích 60m²); trong hai phòng đều có đủ gương áp tường, đàn ooc gan cho cô và trẻ, có các dụng cụ và trang phục âm nhạc, tăng âm, loa đài phù hợp đáp ứng nhu cầu tham gia các hoạt động nghệ thuật của trẻ em [H3-3.1- 01]; [H3-3.2-02].

Sân chơi có diện tích 2.122 m², sân chơi bằng phẳng, được lát gạch và láng xi măng sạch sẽ có lắp đặt đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [H3-3.1-01]; [H1-1.6-05];

Trường có thư viện với diện tích 93,6m², đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 quy định chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với 2235 đầu sách cho trẻ, 556 đầu sách và 01 phần mềm giáo án điện tử cho giáo viên, có máy vi tính, máy chiếu, máy in, loa... Các khu chức năng của thư viện được bố trí đảm bảo các điều kiện các hoạt động của thư viện như: không gian đọc cho trẻ, giáo viên, không gian mở được bố trí xung quanh và bên ngoài thư viện. Khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin bố trí liên thông kho sách và khu vực mượn trả, quản lý thư viện, thuận tiện cho người làm công tác thư viện tại điểm trường Tân Thanh và khu trải nghiệm với sách tại trung tâm trường diện tích 122,5m². [H3-3.2-03].

Nhà trường có 02 bếp ăn được xây dựng kiên cố, diện tích 215,4m², bình quân 0,46m²/trẻ. Bếp có các khu vực: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, 02 kho bếp, diện tích 32,6m² để chứa thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo theo quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.

Khối phụ trợ của nhà trường gồm 01 phòng họp diện tích 60m² sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, ti vi, thiết bị họp trực tuyến... phục vụ cho tổ chức các hoạt động. Phòng y tế diện tích 15m², có giường bệnh, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu, các trang thiết bị và đồ dùng theo dõi sức khỏe cho trẻ, có bảng theo dõi sức khỏe trẻ, kế hoạch công tác y tế tháng/năm, kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ, có sơ đồ xử trí sốc phản vệ. 02 nhà kho với diện tích 40,5m² là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Phòng nhân viên 20m² có đủ thiết bị các phòng, đồ dùng phù hợp, thuận lợi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của trường. [H3-3.2-01]; [H3-3.1-01].

Mức 2

Trường có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng: Phòng hiệu trưởng có diện tích 22 m², phòng các phó hiệu trưởng diện tích 24m² [H3-3.1-01] [H3-3.2-02];

Toàn trường có 01 phòng giáo dục thể chất, diện tích 70m², 02 khu vui chơi phát triển vận động đặt tại 02 cơ sở, diện tích 147,2 m² (điểm trường trung tâm diện tích 88,6 m², điểm trường Tân Thanh 58,6 m²), cả hai khu vui chơi phát triển vận động và phòng giáo dục thể chất, đều được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ. 02 phòng giáo dục nghệ thuật cũng đặt tại 02 cơ sở với diện tích 146,81 (trung tâm, diện tích 86,81 m², điểm trường Tân Thanh diện tích 60m²), trong hai phòng đều có đủ gương áp tường, đàn ooc gan cho cô và trẻ, có các dụng cụ và trang phục âm nhạc, tăng âm, loa đài phù hợp đáp ứng nhu cầu tham gia các hoạt động nghệ thuật của trẻ em [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Sân chơi bằng phẳng, được lát gạch và láng xi măng sạch sẽ có lắp đặt đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [H3-3.1-01].

Trường có thư viện đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 quy định chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Được công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 tại Quyết định số 21/QĐ-PGDĐT ngày 03 tháng 3 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ [H3-3.2-04].

Nhà trường có sân vườn rộng rãi, sạch sẽ với các khu: Sân chơi chung, khu trải nghiệm - khám phá, vườn hoa, cây cảnh... thoáng mát, phù hợp cảnh

quan môi trường giáo dục trẻ mầm non, môi trường thân thiện an toàn cho trẻ vui chơi và học tập trẻ [H3-3.1-01].

Mức 3

Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường được bổ sung các phân khu chức năng, có kho chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập [H3-3.2-01].

Khu giáo dục thể chất, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật của nhà trường đảm bảo theo thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Nhà trường có 01 phòng tin học, ngoại ngữ với diện tích $65m^2$ có đủ máy tính cho trẻ học tin học và ngoại ngữ với các thiết bị phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em. [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường mầm non 7/5, có 02 điểm trường: điểm trung tâm tại số 63, tổ 9 và Điểm trường Tân Thanh tại tổ 5 phường Tân thanh, thuộc trung tâm thành phố Điện Biên phủ. Trường được đặt ở vị trí trung tâm phường Tân Thanh thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ đến trường.

Trong 5 năm gần đây, nhà trường có quy mô 17 nhóm lớp (14 lớp mẫu giáo và 03 nhóm trẻ), cụ thể như sau: Năm học 2020-2021 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 601 trẻ em; năm học 2021- 2022 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 570 trẻ em; năm học 2022 - 2023 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 545 trẻ em; năm học 2023 - 2024 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 510 trẻ em; năm học 2024-2025 nhà trường có 17 nhóm/lớp với 466 học sinh.

Trường có tổng diện tích đất $9.764m^2$ (điểm trung tâm diện tích $5.257,7m^2$, điểm trường Tân Thanh diện tích $4506.3m^2$), bình quân tối thiểu cho 1 trẻ $20,95m^2$ /trẻ, đảm bảo theo quy định. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình $3.710,3m^2$ chiếm 38%; diện tích sân vườn là $4.052,1m^2$ chiếm 41,5% bao gồm sân chơi, vườn rau, vườn hoa, khu trải nghiệm cho trẻ hoạt động; diện tích giao thông nội bộ $2.001,6m^2$ chiếm 20,5%.

Nhà trường có đầy đủ phòng kiên cố cho các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rộng rãi. Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em được xây dựng kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc	Nhân lực	Điều kiện để	Thời	Dự kiến
---------------------	----------	--------------	------	---------

cần thực hiện	thực hiện	thực hiện	gian thực hiện	kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí.	Trong năm học 2024-2025	170 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định; hệ thống cống thoát nước, nước thải đáp ứng quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế. Hệ

thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ các hoạt động của trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của nhà trường đảm bảo theo các quy định hiện hành: Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, Thông tư số 08/2018/TT-BCA, ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC, Thông tư số 150/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đầy đủ với điện thoại và mạng internet phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các hoạt động khác trong nhà trường. Khu thu gom rác thải của trường được bố trí hợp lý, cuối hướng gió thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.1-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04];

Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố (gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên); khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (các nhóm, lớp, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất); khối phòng tổ chức ăn như: Nhà bếp, kho bếp; khối phụ trợ (Phòng họp, phòng y tế, nhà kho) [H3-3.1-01].

17/17 nhóm, lớp có thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.3-05].

Hàng năm nhà trường lựa chọn đồ chơi, học liệu theo thông tư 47/2020/TT-BGDĐT, chỉ đạo các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phù hợp với các chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.3-06].

Mức 2

Các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ của nhà trường đều được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ các hạng mục kiên cố đạt 100% [H3-3.1-01].

Mức 3

Các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ của nhà trường đều được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống nước sạch và hệ thống cấp điện đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch và điện phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hệ thống phòng cháy chữa cháy của nhà trường được bổ sung và được các cấp kiểm tra đánh giá hàng năm đảm bảo theo quy định, hạ tầng công nghệ thông tin với đầy đủ trang thiết bị hiện đại: Mạng Internet (Viettel, VNPT), 25 máy tính (06 máy tính phục vụ công tác quản lý), 21 máy chiếu, phòng họp có thiết bị kết

nổi trực tuyến...phục vụ hoạt động quản lý cũng như hoạt động dạy học. Khu thu gom và xử lý rác thải được quy hoạch bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường.

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, cụ thể: Khối phòng hành chính quản trị: Phòng hiệu trưởng, Phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: 17 nhóm, lớp (14 lớp mẫu giáo, 03 nhóm trẻ), phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, phòng tin học, ngoại ngữ, phòng thư viện; khối phòng tổ chức ăn như: Nhà bếp, kho bếp; khối phụ trợ: phòng họp, phòng y tế, nhà kho.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hết niên hạn sử dụng chưa được thanh lý

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí.	Trong năm học 2024-2025	90 triệu đồng
Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị và hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện, các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống mạng Internet.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch, kinh phí.	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	40 triệu đồng
Xây dựng kế hoạch lộ trình vận động tài trợ, tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ để sửa chữa nâng cấp các hạng mục công trình của nhà	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tham mưu, kế hoạch vận động tài trợ, thư ngỏ.	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	1 tỷ đồng

trường như: Bếp ăn tại điểm trường Tân Thanh, công trình vệ sinh cho trẻ tại điểm trường trung tâm.				
Thường xuyên kiểm tra tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị hàng năm để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong trường	Năm 2025-2026 và những năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Nhà trường được xây dựng kiên cố tại 02 điểm (tổ dân phố 9, phố 5, phường Tân Thanh). Trường đặt tại khu đông dân cư, giao thông đi lại thuận tiện thuận lợi cho phụ huynh đưa đón con em đi học. Nhà trường có quy mô 17 nhóm/lớp với 466 học sinh. Trường có tổng diện tích đất 9,764, m², bình quân tối thiểu cho 1 trẻ là 20,95m²/trẻ. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình 3.710,3m² chiếm 38%; diện tích sân vườn là 4.052,1m² chiếm 41,5% bao gồm sân chơi, vườn rau, vườn hoa, khu trải nghiệm cho trẻ hoạt động; diện tích giao thông nội bộ 2.001,6m² chiếm 20,5% đảm bảo quy định. Diện tích sân chơi 2122m², được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường; 01 phòng dành cho nhân viên; 02 phòng bảo vệ; có 02 khu vệ sinh và 02 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Các phòng đều có đầy đủ thiết bị, máy móc, đồ dùng cần thiết đảm bảo theo quy định hiện hành. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng có đủ phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ riêng cho các nhóm trẻ, đảm bảo đủ diện tích bình quân/trẻ theo quy định, có đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ bàn ghế và các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có hiên chơi, đón trẻ em thuận tiện, có lan can phù hợp đảm bảo an toàn. Có 01 phòng thư viện đạt tiêu chuẩn mức độ 2, 02 khu giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục thể chất, 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ, đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Khối phòng tổ chức ăn; Bếp ăn theo quy trình bếp ăn một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày, bếp ăn nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Khối phụ trợ có phòng họp, phòng Y tế, nhà kho, sân vườn, cổng, hàng rào, tường bao được xây chắc chắn, đảm bảo an toàn cho trẻ học tập, vui chơi. Các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày

16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường (Điểm trung tâm) vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 3/3
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 2/2
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2
- + Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chăm lo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, sự nghiệp giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các nhóm/lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhóm/lớp được hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và thực hiện đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hỗ trợ trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ, thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các nhóm/lớp được thành lập trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 thành viên thường trực. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo quy chế của ban đại diện hội cha mẹ trẻ em [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường có kế hoạch hoạt động theo năm học, kế hoạch đưa ra thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa cha mẹ/người giám hộ của trẻ và nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong quá trình thực hiện tổ chức họp phụ huynh thảo luận, thống nhất mang lại hiệu quả cao trong công tác phối hợp [H4-4.1- 02];

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Hàng năm Ban đại diện cha mẹ trẻ em triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động theo kế hoạch. Các nội dung đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp có hiệu quả cao [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường và của các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục trẻ em như: Tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Hoạt động tham quan; trải nghiệm; tổ chức các ngày lễ trong năm như: Tổ chức tết trung thu, tổ chức “Bé vui đón xuân” giao lưu “Bé với ngày hội văn hoá các dân tộc” cấp cụm, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tham quan trải nghiệm đồi A1, Bảo tàng chiến thắng...Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh như: Chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, chính sách trẻ hộ nghèo. [H4-4.1-06]. [H4-4.1-07].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em như: Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường về tài chính, nguyên vật liệu để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên

truyền, chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H4-4.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ em các nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định, có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Tích cực hỗ trợ nhà trường tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh. Duy trì họp Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên, đầy đủ	BGH, Trưởng Ban, Giáo viên chủ nhiệm	Cha mẹ trẻ các lớp	Theo kế hoạch	Không
Họp toàn thể cha mẹ trẻ của lớp, cử Ban đại diện cha mẹ trẻ, cử Trưởng ban, các phó trưởng ban	Giáo viên chủ nhiệm	Cha mẹ trẻ các lớp	08/9	Không
Thảo luận, thông qua chương trình hoạt động cả năm học, phân công nhiệm vụ, kinh phí hoạt động	Trưởng ban	Cha mẹ trẻ các lớp	08/9	Không
Hiệu trưởng họp với trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ trẻ lớp để cử ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, cử Trưởng ban,	Hiệu trưởng	Trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp	13/9	Không

các phó trưởng ban				
Họp đầu năm: Thảo luận, thông qua chương trình hoạt động cả năm học, phân công nhiệm vụ, kinh phí hoạt động	Trưởng ban		13/9	Không
Xây dựng kế hoạch hoạt động	Trưởng ban	Phối hợp với Hiệu trưởng để bám sát kế hoạch của nhà trường	07 ngày, từ 13/9 đến 19/9	Không
Thảo luận với nhà trường để thống nhất việc sử dụng kinh phí chi cho việc khuyến khích bé khỏe, bé ngoan; giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn	Trưởng ban	Hiệu trưởng		Không
Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch	Theo kế hoạch	Theo kế hoạch	Theo kế hoạch	Theo kế hoạch
Tổ chức họp định kỳ cuối học kỳ I	Trưởng ban	Trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp	Tháng 1	Không
Viết báo cáo tổng kết hoạt động	Trưởng ban	Trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp	05 ngày, từ 10/5 đến 14/5	Không
Tổ chức họp định kỳ cuối năm học	Trưởng ban	Trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp	25/5	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Tân Thanh về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ; qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ; qua việc tổ chức các ngày lễ hội (Khai giảng, Trung thu, Sự kiện, trải nghiệm, Hội thi Bé khỏe bé ngoan ...) [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Huy động được sự tham gia tự nguyện của các bậc phụ huynh, các tổ chức tại địa phương, sử dụng đúng quy định, hợp pháp các nguồn huy động, đóng góp của phụ huynh học sinh, các tổ chức cá nhân trong việc tạo cảnh quan môi trường nhằm tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho học sinh [H4-4.2-03]. Kết quả huy động từ các nguồn xã hội hoá giáo dục trong thời kỳ kiểm định chất lượng giáo dục 968.893.000 đồng. Năm 2020-2021 huy động được 207.780.000đ; Năm học 2021-2022 huy động được 209.882.000đ; Năm học 2022-2023 huy động được 204.551.000đ; Năm học 2023-2024 huy động được 193.380.000đ; Năm học 2024-2025 huy động được 153.300.000đ.

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp nhà trường, thực hiện phương hướng chiến

lược xây dựng và phát triển nhà trường, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cấp trên giao [H1-1.1-01].

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm cho trẻ và cha mẹ như: Hội thi bé thi bé khỏe bé ngoan, hoạt động trải nghiệm ngày Tết, ngày hội thể thao của bé, ngày hội văn hoá các dân tộc, ngày tết trung thu... tổ chức cho cô và trẻ thăm quan các di tích lịch sử của đại phương. [H4-4.2-03].

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện phù hợp với thực tiễn, không ngừng thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Hằng năm, nhà trường đều đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Tân Thanh để thực hiện kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục. Thực hiện tốt việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân, huy động được nhiều nguồn lực, từng bước nâng cao điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong nhà trường. Nhiều năm qua nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa.

3. Điểm yếu

Không

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tờ trình tham mưu UBND phường chỉ đạo các tổ dân phố, vận động trẻ ra lớp đúng thời gian quy định Tờ trình tham mưu UBND phường về việc nhà trường huy động kinh phí xã hội hóa giáo dục	Hiệu trưởng	Các Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm	05 ngày, từ 17/8 đến 21/8	Không

Văn bản, thư kêu gọi cá nhân, tổ chức hảo tâm hỗ trợ kinh phí, vật chất cho trẻ	Hiệu trưởng		30/8 hàng năm	Không
Tờ trình tham mưu UBND phường về việc tổ chức các buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	Hiệu trưởng	Các Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm	05 ngày, từ 07/9 đến 11/9	Không
Xây dựng kế hoạch tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; giấy mời tham dự	Hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm	05 ngày, từ 07/9 đến 11/9	Không
Xây dựng kế hoạch cho trẻ thăm quan di tích lịch sử, công trình văn hóa trong, ngoài địa phương				Không
Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm	(3 đến 4 buổi trong năm học)	Dự kiến 3 triệu đồng
Tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho trẻ	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm	Tổ chức riêng hoặc lồng ghép vào các buổi HĐNG (10 đến 15 buổi/năm học)	Dự kiến 4 triệu đồng

Tổ chức cho trẻ tham quan di tích lịch sử, công trình văn hóa của địa phương	Giáo viên chủ nhiệm	Ban đại diện cha mẹ trẻ và một số cha mẹ trẻ của lớp	Cuối học kỳ I, cuối năm học	Dự kiến 100.000 /trẻ
Tổ chức Lễ, Hội của địa phương	Hiệu trưởng	Giáo viên, Cha mẹ trẻ	Theo kế hoạch của trường	Dự kiến 10 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ của Ban góp phần không nhỏ trong việc duy trì và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; làm tốt công tác tuyên truyền, công tác phối kết hợp và tranh thủ huy động các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, có uy tín trong cộng đồng.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua của trường mầm non 7/5. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN; Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ.

Tất cả các hoạt động được tổ chức trong trường mầm non cũng đều hướng tới mục tiêu cốt lõi nhất đó là: Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Xác định mục tiêu quan trọng đó nên trong những năm qua công tác chăm sóc giáo dục trẻ luôn được nhà trường quan tâm, chú trọng. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ngày một nâng cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ngày một giảm. Chất lượng giáo dục trẻ có nhiều chuyển biến tích cực, đa số trẻ có sự phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình GDMN. Tỷ lệ trẻ chuyên cần của nhà trường đạt ở mức cao, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi, hàng năm có 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.*

Mức 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ văn bản hợp nhất số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương. Sau khi hội đồng thẩm định nhất trí chương trình giáo dục được nhà trường công khai trên

Website của trường, trên cơ sở đó các giáo viên xây dựng kế hoạch Chương trình giáo dục của các lớp theo năm học/tháng/chủ đề/tuần/ngày và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục theo kế hoạch [H1-1.3-03]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8 -02]; [H1-1.8 -03]; [H5-5.1-01].

Căn cứ chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường phát triển chương trình đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non ứng dụng phương pháp STEAM... trên cơ sở tham khảo chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào quá trình xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tiễn, văn hóa - xã hội của địa phương, với điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi.[H1-1.1-02].

Định kỳ, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non vào đầu năm, giữa năm và cuối năm. Vào cuối mỗi năm học nhà trường xây dựng Bộ công cụ dựa trên Thông tư 01/2021/ TT- BGDDT và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường và điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Có báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau mỗi năm học. Trong năm học nhà trường tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, chất lượng học sinh để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, phù hợp. [H1-1.10-11]; [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng như: 100% nhóm/lớp thực hiện tốt nội dung chương trình, 95% trẻ trở lên thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục theo các chủ đề và đạt được các chỉ số cuối độ tuổi [H1-1.10-11]; [H5-5.1-02].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp căn cứ vào chương trình khung do Bộ GD&ĐT ban hành lựa chọn mục tiêu, nội dung xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện của nhóm lớp, của nhà trường, văn hóa của địa phương, khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Tổ chức và thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cần đạt cuối độ tuổi [H1-1.4 -03]; [H1-1.8 -01]; [H1-1.8 -03].

Mức 3:

Nhà trường đã tổ chức thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đúng theo quy định, xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của trẻ ở các độ tuổi phù hợp với văn hóa dân tộc. Năm học 2024-2025 nhà trường áp dụng một phần phương pháp giáo dục STEAM vào chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn của trường, của địa phương [H1-1.8-01].

Hàng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển rất tốt Chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch, phát triển chương trình đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện địa phương và thực tế của nhà trường, trên cơ sở tham khảo chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Định kỳ có đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Hàng năm, nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, phát triển chương trình GDMN, lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.	Cán bộ quản lý tổ trưởng, Giáo viên cốt cán	Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên,	Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo	Không
Tiếp tục tổ chức cho trẻ Mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh, áp dụng có hiệu quả phương pháp giáo dục Stem/Steam vào chương trình giáo dục nhà trường	Cán bộ quản lý tổ trưởng, Giáo viên cốt cán	Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên theo	Trong năm học và các năm tiếp theo.	Không

		Chương trình giáo dục của Bộ của nhà trường.		
Chọn cử cán bộ, giáo viên tham gia lớp tập huấn về cách sử dụng, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như: phương pháp Montessori của nước Anh; phương pháp Stem/Steam của Mỹ...	Cán bộ quản lý tổ trưởng, Giáo viên cốt cán	Theo chương trình đào tạo	Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.	600.000

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường hướng dẫn giáo viên linh hoạt sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, ứng dụng phương pháp

STEAM, theo quy trình 5E và quy trình EDP, theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ theo độ tuổi của các nhóm lớp và điều kiện thực tế của nhà trường, kết quả chăm sóc, giáo dục của các nhóm lớp luôn đảm bảo được mục tiêu đề ra [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.2-09].

Nhà trường xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường theo hướng mở, đảm bảo an toàn tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: Khu gian hàng dân tộc, khu trải nghiệm của trẻ với các vật liệu thiên nhiên; khu vui chơi, khu khám phá...tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo thực tế, môi trường xung quanh theo nhu cầu, hứng thú của trẻ [H1-1.4-05];

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ, tham quan các di tích lịch sử. [H4-4.2-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục trẻ phong phú, đa dạng. Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức nhiều các hoạt động thực hành, trải nghiệm với nội dung gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non đặc biệt là phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục. Các phương pháp giáo dục phù hợp nhu cầu, khả năng, hứng thú, sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-05].

Mức 3

Hàng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “ Học mà chơi, chơi mà học,” như: Khu bán sạp dân tộc; khu trải nghiệm với các gian hàng, khu trải nghiệm các vật liệu thiên nhiên; khu phát triển thể chất; chăm sóc vườn hoa, vườn cây ăn quả, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, Trung đoàn 82... các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ theo độ tuổi của các nhóm/lớp và điều kiện thực tế. Tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo an toàn, tạo sự đa dạng phong phú ở các khu vực chơi cho trẻ, tận dụng, sử dụng các nguyên vật liệu mở phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ,

kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "Học mà học, chơi mà học". Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ dưới nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của lớp, chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, hứng thú của trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, trường hướng dẫn giáo viên nội dung xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động trải nghiệm; hướng dẫn giáo viên làm đồ dùng đồ chơi bằng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương... để nâng cao khuyến khích giáo viên nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn.	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên, nhân viên	Hàng tháng	Không
Tổ chức hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các lớp	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Tháng 11	Dự kiến 3.000.000
Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên tại các lớp, khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, biện pháp để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo mục tiêu, nội dung và phù hợp với điều kiện thực tế.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Hàng tháng	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế phường Tân Thanh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm, cho trẻ uống vitamin, uống thuốc tẩy giun, tiêm phòng đầy đủ theo qui định [H5-5.3-01].

Trong từng năm học, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng (3lần/năm) và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng (3 lần/năm), đạt theo chuẩn quy định [H5-5.3-02].

Hàng năm, ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch y tế học đường, kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì ở các lớp. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và được cải thiện. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 615- 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy. Kết quả phục hồi dinh dưỡng hàng năm được cải thiện so với đầu năm học. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2

Hàng năm nhà trường có kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe, có đầy đủ các biểu bảng tuyên truyền, tháp dinh dưỡng để tư vấn cho cha mẹ trẻ về tình trạng sức khỏe, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiến thức nuôi con theo khoa học giúp phát triển thể chất và tinh thần của trẻ [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo theo quy định. Nhà trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa

phụ, trẻ nhà trẻ gồm hai bữa chính và một bữa phụ, ngoài ra nhà trường còn tổ chức cho trẻ mẫu giáo và trẻ nhà trẻ ăn sáng tại nhà trường, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, nhà trường xây dựng thực đơn hàng tháng, hàng tuần, theo mùa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo cân đối theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/3/2017 (Điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT) [H1-1.6 -04]; [H5-5.3 -05].

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy, do đó hàng năm tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đã được cải thiện so với đầu năm học: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 7/466 trẻ tỷ lệ 1.5% (giảm từ 3.4% xuống còn 1.5 %, giảm 1.9% so với đầu năm học) số trẻ thấp còi 8/466 trẻ tỷ lệ 1.7% (giảm từ 2.9 % xuống còn 1.7%, giảm 1.2% so với đầu năm học) [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh. 100% trẻ đến trường được đảm bảo về chế độ dinh dưỡng; được khám sức khỏe theo đúng định kỳ; được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trong 05 năm qua, tỷ lệ trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt 97,6% trở lên. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được cải thiện so với đầu năm học. [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế phường Tân Thanh tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, tiêm phòng, uống vitamin A, thuốc tẩy giun cho trẻ. Nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn cho cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiến thức nuôi con theo khoa học. Hàng năm, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

Nhà trường có một số biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng như: Xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi của trẻ em đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt đối với trẻ duy dinh dưỡng và có kế hoạch luyện tập phù hợp cho trẻ. Số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ở cuối các năm học được cải thiện so với đầu các năm học.

Tính đến thời điểm đánh giá cân nặng: cân nặng bình thường: 459/466 đạt 98,5%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 7/466 trẻ chiếm 1,5%; Chiều cao bình thường 458/466 tỷ lệ 98.3%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 8/466 chiếm 1.7%.

3. Điểm yếu: Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 1.5%, suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 1.7%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với trạm y tế phường Tân Thanh khám chuyên khoa, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, uống vitamin A, tẩy giun.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế phường Tân Thanh	Trong năm học 2024-2025	Không
Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp, nhân viên y tế trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Các văn bản tuyên truyền về chế độ ăn, chăm sóc sức khỏe trẻ	Trong năm học 2024-2025	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Kế hoạch y tế	Trong năm học 2024-2025	Không
Tiếp tục thực hiện phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 1% năm học 2025-2026	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng của trường, các lớp	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hoà nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên đã làm tốt công tác phối kết hợp với UBND phường Tân Thanh, các tổ dân phố trong địa bàn phường, các bậc phụ huynh học sinh; làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh để vận động phụ huynh cho trẻ ra lớp, đi học đều, chuyên cần. Hằng năm, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95% trở lên; tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% trở lên [H5-5.4-01].

Hằng năm nhà trường có 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ. Trong 5 năm nhà trường không có trẻ khuyết tật [H5-5.4-01].

Mức 2

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ đi học chuyên cần, hằng năm tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 95%, trẻ ở các độ tuổi khác đạt trên 90% [H5-5.4-01].

Hàng năm, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 139 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-02].

Trong 5 năm nhà trường không có trẻ khuyết tật [H5-5.4-01].

Mức 3

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 100% [H5-5.4-03].

Trong 5 năm gần đây nhà trường không có trẻ khuyết tật [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và cộng đồng huy động trẻ ra lớp. Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần hàng năm đối với trẻ 5 tuổi đạt 95% trở lên, trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên. Hàng năm nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, vượt 3% so với chuẩn quy định.

Trong 5 năm nhà trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức tuyên truyền, huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu được giao.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Tháng 8, 9	Không
Chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy và học đối với tất cả các trẻ trong độ tuổi để thu hút trẻ đi học đảm bảo tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Hàng tháng	Không
Tổ chức các hoạt động học, chơi bằng nhiều hình thức phong phú để trẻ tiếp thu đầy đủ kiến thức có trong chương trình GDMN đối với tất cả trẻ ở các độ tuổi, đặc biệt là đối với trẻ 5 tuổi, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Hàng tháng	Không
Tổ chức tuyên truyền huy động trẻ	Hiệu	Phó hiệu	Hàng	Không

khuyết tật ra lớp và được đánh giá là có tiến bộ. Quan tâm chăm sóc đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ.	trưởng	trưởng, giáo viên	tháng và các năm học tiếp theo	
---	--------	-------------------	--------------------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và phát triển tốt Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Định kỳ đánh giá việc thực hiện chương trình để kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục cho phù hợp, đạt hiệu quả.

Môi trường giáo dục được nhà trường xây dựng phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ tích cực tham gia hoạt động. Trẻ được trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ; tỷ lệ trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ trẻ nhẹ cân thấp còi chiếm 1,7%. Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, đạt 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã căn cứ vào chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT lựa chọn mục tiêu, nội dung để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. Ngoài ra, nhà trường đã và đang tham khảo, ứng dụng một phần phương pháp giáo dục Stem/Steam của nước Mỹ

vào chương trình giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tiễn của trường, nhóm, lớp [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT; Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương, Chương trình giáo dục của nhà trường mới tham khảo, ứng dụng một phần phương pháp giáo dục STEAM của nước Mỹ.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, tiếp tục áp dụng Giáo dục Stem/Steam trong thực hiện chương trình giáo.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó tỷ lệ giáo viên đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt từ 52,8% trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-05].

Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm qua, nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 100% giáo viên được đánh giá và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt cao. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tạo điều kiện cho CB-GV-NV tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	CBQL	GV	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề để nâng cao chất lượng đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN.	CBQL	GV	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Thông tư số 23/2024/TT- BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể: Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là 3.710,3m²/9.764m² chiếm 38% và diện tích sân vườn là 4.052,1m²/9.764m² chiếm 41,5% đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.2-02].

Khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây cảnh, được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng để tạo không gian an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động, có các khu: vườn cây, vườn rau, khu khám phá trải nghiệm, ... sắp xếp phù hợp

để trẻ đi lại dễ dàng và an toàn khi tham gia chăm sóc, trải nghiệm, khám phá. Khu vui chơi phát triển vận động; khu “Các gian hàng địa phương” được trưng bày các trang phục, đồ dùng, dụng cụ, sách tài liệu nói về các đặc điểm, đời sống, văn hoá của các đồng bào dân tộc Điện Biên để trẻ học tập, vui chơi. Tại khu “Bé với thiên nhiên” được bố trí các chậu cây hoa, cây cảnh vừa tạo môi trường thân thiện với thiên nhiên, vừa tạo cho trẻ có cơ hội cho trẻ khám phá, học tập, trải nghiệm, chăm sóc cây xanh, đồng thời tạo môi trường xanh, sạch đẹp, thân thiện và an toàn,... Để tận dụng triệt để khuôn viên đã được đầu tư, nhà trường bố trí các nội dung cho trẻ hoạt động tại các khu vực xung quanh sân trường, hành lang, góc cầu thang: khu vui chơi sáng tạo, thư viện thân thiện, ... tạo môi trường cho trẻ học tập, trải nghiệm với các nguyên vật liệu gần gũi của địa phương. Môi trường trong các lớp học được bố trí, sắp xếp khoa học, hợp lý. Các góc chơi có đa dạng các nguyên vật liệu, học liệu, thiết bị, đồ dùng sẵn có từ thiên nhiên nhiên, của địa phương, các đồ dùng, đồ chơi... để trẻ trải nghiệm, khám phá. Môi trường ngoài lớp học được nhà trường bố trí, khoa học, phù hợp với khuôn viên hiện có. Tuy nhiên, sân chơi chung ngoài trời của nhà trường chưa có hố cát, bể vầy nước cho trẻ chơi, chưa đạt chuẩn theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng, diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Sân vườn của nhà trường được thiết kế phù hợp so với diện tích thực tế của nhà trường. Có tương đối đầy đủ các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp như: Khu vui chơi trải nghiệm cây-hoa, khu vui chơi thiên nhiên, thư viện sách-truyện, khu vui chơi phát triển vận động, ... tạo cơ hội cho trẻ được khám phá trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Chưa có hố cát, bể vầy nước cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường phát huy những điểm mạnh và tham mưu với lãnh đạo phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, cảnh quan cho nhà trường.	CBQL	GV, NV	Trong các năm học	200.000.000 đồng/ 1 năm học
Thường xuyên bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây	CBQL	GV, NV	Trong các năm	Không

cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.			học	
--	--	--	-----	--

Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Toàn trường có các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, đạt tỷ lệ trên 100%.

Các phòng có các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường 01 phòng giáo dục thể chất và 02 khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, các khu vực chơi được sắp xếp khoa học, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, đảm bảo diện tích để tổ chức được 02 môn thể thao (đá bóng, kéo co) phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non. Tuy nhiên, trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng học và khu nhà hiệu bộ; có bàn ghế và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ và có một số thiết bị hiện đại phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, có khu vực chơi tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng phòng tư vấn tâm lý và đầu tư kinh	Hiệu trưởng	CB-GV-NV	Trong các năm học	600.000.000 đồng/ 1 năm học

phí mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non.				
--	--	--	--	--

Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chủ động xây dựng các loại kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, các kế hoạch đều có mục tiêu, phương hướng, chiến lược phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế địa phương theo từng giai đoạn. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược, phát triển nhà trường theo từng năm học phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực thực tế của nhà trường.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng và giáo viên, nhân viên	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng	Hiệu trưởng	Tổ công nghệ thông tin	Năm học 2025-	Không

hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể CB-GV-NV nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn được biết và tham gia góp ý.		của nhà trường	2026 và các năm học tiếp theo.	
--	--	----------------	--------------------------------	--

Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh, sự nỗ lực phấn đấu, tinh thần đoàn kết của tập thể CB-GV-NV. Nhà trường luôn có sự cố gắng và tiến bộ so với một số trường có điều kiện tương đồng trong cụm, thành phố. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch giao về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác được các cấp ghi nhận [H1-1.6-10].

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, Trường mầm non 7/5 không ngừng duy trì và phát huy truyền thống, uy tín cũng như bề dày thành tích của nhà trường; các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, dục dục trẻ em không ngừng nâng lên. Hằng năm, Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tập thể trường luôn được UBND tỉnh Điện Biên công nhận tập thể Lao động xuất sắc; được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen 03 năm học (năm học 2019-2020; 2021-2022; 2022-2023), UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua 01 năm học (năm học 2020-2021);, tặng Bằng khen 02 năm học (năm học 2020-2021; 2022-2023) và vinh dự được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen năm học 2020-2021 [M4-6-01].

Bên cạnh đó, hằng năm Công đoàn nhà trường được công đoàn cấp trên đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó năm học 2023-2024 được xếp loại mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen [M4-6-02].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm gần đây, nhà trường luôn có sự cố gắng và tiến bộ so với một số trường có điều kiện tương đồng trong cụm, thành phố. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch giao về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác được các cấp ghi nhận: Tập thể

trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận tập thể Lao động xuất sắc; được được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen 03 năm học, UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua 01 năm học, tặng Bằng khen 02 năm học và vinh dự được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen năm học 2020-2021.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như: Tổ chức và thực hiện tốt Chương trình GDMN - Chương trình giáo dục nhà trường; tổ chức thực hiện các mô hình trong trường mầm non; tăng cường tổ chức các hoạt động theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo; tổ chức tốt các hội thi, giao lưu của trẻ; tiếp tục tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh duy trì tốt tỷ lệ trẻ ra lớp cũng như tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.	CBQL	GV, NV	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

Tự đánh giá: Đạt

Kết luận Tiêu chí Mức 4:

Nhà trường đã xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. Nhà trường đã tổ chức đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GVMN, tính đến thời điểm đánh giá trong 5 năm liên tục nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên và có từ 52,8% trở lên giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường có khuôn viên riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, thực hành, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. Nhà trường có các phòng học và khu nhà hiệu bộ; có bàn ghế và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt 100% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Năm học 2020-2021 nhà trường được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen.

Sân chơi chung ngoài trời của nhà trường chưa có hố cát, bể vầy nước cho trẻ chơi, chưa đạt chuẩn theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổng số tiêu chí của Mức 4: 06 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 04/06 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt mức 4: 02/06 tiêu chí

Phần III:

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, nhà trường đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để xem xét về thực trạng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường; qua đó chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trong những năm học vừa qua, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, Trường mầm non 7/5 không ngừng duy trì và phát huy truyền thống, uy tín cũng như bề dày thành tích của nhà trường; các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, dục dục trẻ em không ngừng nâng lên. Hằng năm, Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tập thể trường luôn được UBND tỉnh Điện Biên công nhận tập thể Lao động xuất sắc; được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen 01 năm học, UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua 01 năm học, tặng Bằng khen 02 năm học và vinh dự được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen năm học 2020-2021. Bên cạnh đó, hằng năm Công đoàn nhà trường được công đoàn cấp trên đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 02 năm học Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng khen.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên. Nhà trường có khuôn viên khang trang, hiện đại, rộng rãi, môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn, thân thiện theo hướng “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; có nhiều khu vực sáng tạo cho trẻ hoạt động thực hành trải nghiệm, được chọn làm địa điểm cho sinh viên thực tập; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp cụm trường, cấp thành phố, cấp tỉnh và cho các đoàn đến khảo sát, tham quan.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết nghề, có lòng yêu nghề, mến trẻ, linh hoạt, năng động, sáng tạo và trách nhiệm trong công việc, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có phương pháp quản lý và giảng dạy tốt. 100% CBQL, GV nhà trường có trình độ chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục mầm non. Thực hiện tốt phát triển chương trình GDMN cho trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh theo quy định của Bộ GD&ĐT, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp giáo dục Stem/Steam vào Chương trình giáo dục nhà trường. Hằng năm, 100% CB-GV-NV được đánh giá, xếp loại viên chức, đảng viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 20% trở lên xếp loại viên chức, đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 15% trở lên giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 20% trở lên giáo viên được UBND thành phố Điện Biên Phủ tặng Giấy khen và 5% giáo viên được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen. Trong thời gian 05 năm gần đây không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật.

Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, tập thể CB-GV-NV và học sinh trường mầm non 7/5 không ngừng cố gắng duy trì, phát huy những điểm mạnh. Bên cạnh đó nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, lãnh đạo nhà trường đã có sự quan tâm, chỉ đạo đồng đều các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt các lực lượng

tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường góp phần vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng với nhu cầu của xã hội hiện nay.

Qua việc tự đánh giá, đối chiếu với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non quy định Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 19 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đạt được kết quả như sau:

- Mức 1: Tổng số tiêu chí: 22 tiêu chí

- + Số lượng tiêu chí đạt 22/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2: Tổng số tiêu chí: 21 tiêu chí

- + Số lượng tiêu chí đạt 21/21 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/21 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3: Tổng số tiêu chí: 15 tiêu chí

- + Số lượng tiêu chí đạt 15/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 4: Tổng số tiêu chí: 06 tiêu chí

- + Số lượng tiêu chí đạt 04/06 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 66,7%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 02/06 tiêu chí, chiếm tỷ lệ: 33,3%.

- Mức đánh giá của trường mầm non 7/5: Đạt Mức 3

Trường mầm non 7/5, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận kết quả tự đánh giá của nhà trường và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục của trường Mầm non 7/5, thành Phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên tại thời điểm tháng 02 năm 2025./.

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phúc